

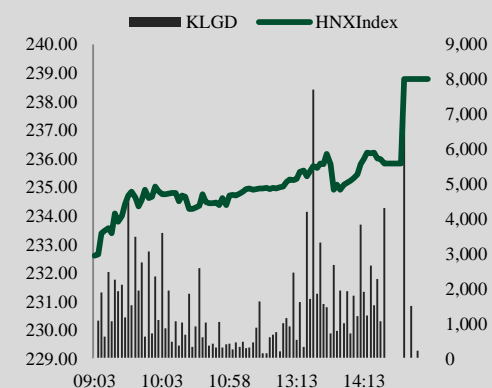
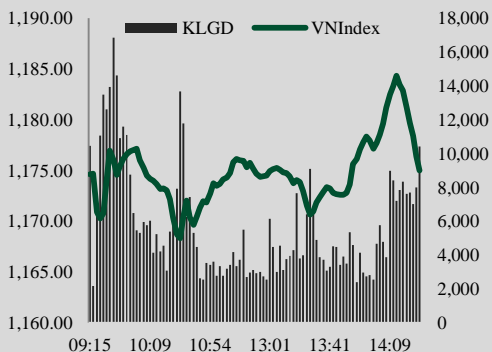
TIÊU ĐIỂM

VN Index tiếp tục dao động trong biên độ hẹp trong phiên hôm nay. Thanh khoản không thay đổi nhiều so với phiên trước cả về giá trị và khối lượng giao dịch và tiếp tục ở mức cao.

Thông kê thị trường	HSX	HNX
Index	1,177.64	238.78
Thay đổi	0.22%	0.34%
KLGD (cổ phiếu)	598,266,663	139,355,740
GTGD (tỷ VND)	15,421.79	2,252.24

Số cổ phiếu tăng giá	233	123
Số cổ phiếu đứng giá	66	60
Số cổ phiếu giảm giá	201	68

Sản phẩm phái sinh	Chỉ số	Thay đổi
VN30F1M	1,186.40	13.30
VN30F2M	1,190.00	14.60
VN30F1Q	1,190.00	9.50
VN30F2Q	1,190.90	10.90



VN INDEX BẬT TĂNG NHE VÀ TIỀN GẦN HƠN ĐẾN 1.180

- VN Index tiếp tục dao động trong biên độ hẹp trong phiên hôm nay. Thanh khoản không thay đổi nhiều so với phiên trước cả về giá trị và khối lượng giao dịch và tiếp tục ở mức cao.
- Thị trường khởi đầu phiên giao dịch với sắc đỏ chiếm ưu thế, trong đó, nhiều cổ phiếu trụ cột đồng loạt giảm giá và kéo các chỉ số lùi xuống dưới mốc tham chiếu. Tuy nhiên, đà giảm của VN Index không duy trì được lâu khi lực cầu mạnh mẽ đã nhanh chóng giúp chỉ số chung hồi phục. Nhóm cổ phiếu đầu khí như PVD, PVS, GAS... đồng loạt tăng giá nhờ sự tích cực của giá dầu thế giới. Bên cạnh đó, một vài cổ phiếu Ngân hàng như MBB, TCB,... tăng điểm cũng đóng góp không nhỏ vào đà tăng của chỉ số VN Index. Sang đến phiên chiều thì đã có thời điểm chỉ số bật tăng mạnh hơn 8 điểm, tuy nhiên mức tăng này không giữ được lâu và chỉ số nhìn chung lại quay về với xu hướng dao động đi ngang trong biên độ hẹp quanh mức tham chiếu cho tới khi kết phiên. Thanh khoản phiên hôm nay tiếp tục duy trì ở mức cao với tổng giá trị giao dịch trên cả ba sàn đạt khoảng trên 16,000 tỷ đồng. Chỉ số VN Index tăng 2.60 điểm (+0.22%) và chốt phiên tại mức 1,177.64, trong khi HNX Index dừng tại mức 238.78 (+0.34%).
- Trong bối cảnh thị trường thiếu vắng thông tin hỗ trợ như hiện tại, tâm lý nhà đầu tư đang thiếu đi sự hứng khởi để cùng cổ cho xu hướng tăng giá, khiến cho thị trường chung khá “lình xình” những phiên gần đây. Chúng tôi kỳ vọng rằng chỉ số vẫn sẽ dao động trong biên độ hẹp trong ngắn hạn để phản ánh khoảng trống thông tin trước khi thử thách ngưỡng kháng cự 1,200 điểm.

Khuyến nghị

- Theo đó, chúng tôi tiếp tục khuyến nghị nhà đầu tư “lướt sóng” có thể cân nhắc chốt lời một phần và tăng tỷ trọng tiền mặt trong giai đoạn này, trong khi đó nhà đầu tư dài hạn vẫn có thể tích lũy dần một số mã cổ phiếu có vốn hóa trung bình có triển vọng kinh doanh tích cực trong năm 2021 và vẫn đang được giao dịch ở mức giá chiết khấu đáng kể so với mặt bằng chung của thị trường.
- *Tham khảo thêm top 10 doanh nghiệp có lợi nhuận sau thuế tăng trưởng trong Q4.2020 so với cùng kỳ năm ngoái trong phần Thống kê thị trường của báo cáo này.*

Đánh giá triển vọng thị trường

Ngắn hạn	Trung hạn	Dài hạn
TÍCH CỰC	TÍCH CỰC	TÍCH CỰC

Một số tin tức đáng chú ý

- Ủy ban Ngân sách Hạ viện Mỹ thông qua dự luật cứu trợ 1.900 tỷ USD. Dự luật cứu trợ Covid-19 của Mỹ bao gồm chi phiếu kích thích kinh tế trị giá 1.400 USD, gia hạn trợ cấp thất nghiệp khẩn cấp, tài trợ cho tiêm chủng và xét nghiệm, 129 tỷ USD cho các trường học.
- **Credendo: Việt Nam đang viết tiếp câu chuyện thành công về kinh tế.** Trong khi các nước bị ảnh hưởng nghiêm trọng và phải vật lộn với những tác động kinh tế do đại dịch gây ra, thì hoạt động kinh tế của Việt Nam vẫn tiếp tục vận hành dù ban đầu có những gián đoạn.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

VN Index



VN-Index tăng điểm nhẹ, khối lượng giao dịch tiếp tục duy trì ở mức cao. Các chỉ báo kỹ thuật như RSI, Stochastics tiếp tục hồi phục sau khi cắt lên từ vùng quá bán, cho thấy đà hồi phục có thể kéo dài trong một vài phiên tới. Ngưỡng kháng cự tại 1,200 – 1,210, ngưỡng hỗ trợ tại 1,150 – 1,160.

Cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

STT	MÃ KHUYẾN NGHỊ	GIÁ MUA	NHẬN ĐỊNH
1	PPC	27.40	Bứt phá khỏi vùng tích lũy với khối lượng lớn Dùng lỗ: 26.00 Chốt lời: 31.50



THÔNG KÊ THỊ TRƯỜNG

TOP 5 CP LÀM TĂNG CHỈ SỐ

HOSE

CP	Giá	% thay đổi	TĐCS	KLGD
VHM	105,800	2.62	2.415	4.39MLN
VIC	109,700	0.64	0.632	1.48MLN
PLX	57,200	1.78	0.345	2.13MLN
ACB	31,600	1.61	0.289	12.59MLN
VPB	40,950	0.86	0.230	4.89MLN

HNX

CP	Giá	% thay đổi	TĐCS	KLGD
THD	184,500	9.82	7.133	297,700
PVS	21,700	2.84	0.236	14.76MLN
S99	22,400	9.80	0.147	1.62MLN
VCS	82,700	1.10	0.047	330,600
MBG	6,900	9.52	0.044	3.04MLN

TOP 5 CP LÀM GIẢM CHỈ SỐ

HOSE

Mã	Giá	% thay đổi	TĐCS	KLGD
VCB	100,600	-0.69	-0.693	1.39MLN
BID	43,750	-0.79	-0.376	1.52MLN
GAS	88,200	-0.79	-0.358	1.16MLN
SAB	190,000	-0.89	-0.291	101,100
VNM	107,500	-0.46	-0.279	3.01MLN

HNX

CP	Giá	% thay đổi	TĐCS	KLGD
SHB	15,700	-1.26	-0.463	16.46MLN
IDC	41,000	-1.91	-0.198	6.39MLN
CEO	10,800	-3.57	-0.102	3.84MLN
DL1	17,000	-7.10	-0.097	300
NVB	13,600	-0.73	-0.068	7.84MLN

TOP 5 CP TĂNG GIÁ MẠNH NHẤT ĐI CÙNG KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

HOSE

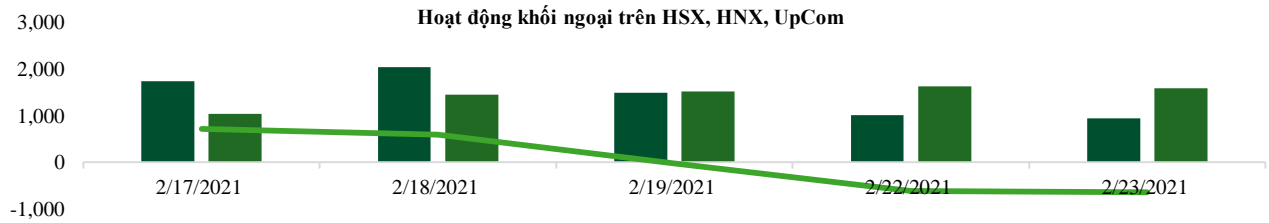
Mã	Vốn hóa	Giá	KLGD	% thay đổi giá
KSB	2,245.53	33,700	4,489,100	6.98
GVR	119,600.00	29,900	8,396,300	6.98
TNH	1,220.10	29,400	646,600	6.91
AMD	531.39	3,250	6,484,300	6.91
CCL	627.00	13,200	1,374,600	6.88

HNX

Mã	Vốn hóa	Giá	KLGD	% thay đổi giá
DST	106.32	3,300	2,128,600	10.00
CVN	198.00	10,000	643,400	9.89
BNA	280.00	35,000	490,200	9.72
TIG	727.32	8,000	3,351,600	9.59
TDT	178.51	12,800	1,190,700	9.40

TOP 10 DOANH NGHIỆP CÓ LỢI NHUẬN SAU THUẾ TĂNG TRƯỞNG SO VỚI CÙNG KỲ

STT	Mã	Giá đóng cửa (VND)	KLGD (cổ phiếu)	LNST Q4.2019 (Tỷ VND)	LNST Q4.2020 (Tỷ VND)	% thay đổi LNST (yoy)
1	VDS	12.20	513,000	0.22	99.98	45345.45%
2	THD	178.00	396,500	15.16	1,019.64	6625.86%
3	NKG	16.50	3,648,800	7.16	153.98	2050.56%
4	SHS	26.10	9,045,500	35.72	348.59	875.90%
5	VIX	31.90	7,911,200	14.83	132.72	794.94%
6	SBT	22.50	4,022,600	15.93	139.55	776.02%
7	NDN	22.80	412,200	12.20	70.62	478.85%
8	BVH	60.50	954,000	106.10	474.55	347.27%
9	IJC	29.80	7,995,700	34.38	144.69	320.86%
10	MSB	19.00	5,946,800	175.52	683.30	289.30%



TOP 5 CP MUA RÒNG CỦA NĐTNN

HOSE

Mã	Giá	GT mua (VND)	GT Bán (VND)	Giá trị ròng (VND)
PME	80,000	82,553.19	-	82,553.19
MBB	27,400	203,791.71	169,037.81	34,753.90
VJC	134,000	61,992.73	30,211.79	31,780.94
VHM	105,300	46,376.27	23,938.70	22,437.57
VRE	34,400	56,264.55	34,472.37	21,792.18

TOP 5 CP BÁN RÒNG CỦA NĐTNN

HOSE

Mã	Giá	GT mua (VND)	GT Bán (VND)	Giá trị ròng (VND)
VNM	107,000	115,077.51	221,431.47	106,353.96
CTG	37,050	1,100.36	78,333.21	77,232.85
HPG	43,300	7,639.10	76,956.47	69,317.37
HSG	25,700	5,464.71	66,454.50	60,989.79
VND	27,550	2,827.74	49,186.39	46,358.65

HNX

Mã	Giá	GT mua (VND)	GT Bán (VND)	Giá trị ròng (VND)
S99	24,600	1,114.95	-	1,114.95
PVB	19,100	412.43	-	412.43
IDJ	16,300	397.50	-	397.50
ART	5,000	283.48	0.20	283.28
SZB	34,500	223.95	-	223.95

HNX

Mã	Giá	GT mua (VND)	GT Bán (VND)	Giá trị ròng (VND)
HUT	4,500	15.18	2,250.00	2,234.82
PVS	22,600	862.50	2,361.62	1,499.12
TIG	8,000	-	960.00	960.00
CSC	29,900	-	848.92	848.92
DNP	20,200	-	748.00	748.00

UPCOM

Mã	Giá	GT mua (VND)	GT Bán (VND)	Giá trị ròng (VND)
LTG	31,800	3,245.67	16.10	3,229.57
MCH	94,400	1,811.44	208.80	1,602.64
SIP	210,400	312.30	84.30	228.00
SAS	27,500	221.62	-	221.62
VEA	44,900	741.00	530.07	210.93

UPCOM

Mã	Giá	GT mua (VND)	GT Bán (VND)	Giá trị ròng (VND)
ACV	73,900	11,552.46	31,238.30	19,685.84
VTP	96,800	5,642.61	8,910.67	3,268.06
QNS	42,500	107.14	2,181.90	2,074.76
PGV	18,300	-	803.32	803.32
BSR	12,500	87.50	794.00	706.50

ĐIỀU KHOẢN SỬ DỤNG

Báo cáo này và/hoặc bất kỳ nhận định, thông tin nào trong báo cáo này không phải là các lời chào mua hay bán bất kỳ một sản phẩm tài chính, chứng khoán nào được phân tích trong báo cáo và cũng không là sản phẩm tư vấn đầu tư hay ý kiến tư vấn đầu tư nào của VCBS hay các đơn vị/thành viên liên quan đến VCBS. Do đó, nhà đầu tư chỉ nên coi báo cáo này là một nguồn tham khảo. VCBS không chịu bất kỳ trách nhiệm nào trước những kết quả ngoài ý muốn khi quý khách sử dụng các thông tin trên để kinh doanh chứng khoán.

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo phân tích đều đã được thu thập, đánh giá với mức cẩn trọng tối đa có thể. Tuy nhiên, do các nguyên nhân chủ quan và khách quan từ các nguồn thông tin công bố, VCBS không đảm bảo về tính xác thực của các thông tin được đề cập trong báo cáo phân tích cũng như không có nghĩa vụ phải cập nhật những thông tin trong báo cáo sau thời điểm báo cáo này được phát hành.

Báo cáo này thuộc bản quyền của VCBS. Mọi hành động sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung báo cáo và/hoặc xuất bản mà không có sự cho phép bằng văn bản của VCBS đều bị nghiêm cấm.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Trần Minh Hoàng

Trưởng phòng Phân tích & Nghiên cứu

tmhoang@vcbs.com.vn

Nguyễn Hoàng Minh

Chiến lược gia thị trường

nhminh@vcbs.com.vn

Hoàng Tùng Vũ

Chiến lược gia thị trường

htvu@vcbs.com.vn